TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số**: 41**/2022/QĐ-HNGĐ	*B, ngày 21 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu đơn yêu cầu của ông Lê Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Phương T đề ngày 09 tháng 5 năm 2022, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông **Lê Nguyễn Quang V**, sinh năm 1974; Địa chỉ: LK4-A7, đường chợ, Tổ 17, khu vực B1, phường L, quận B, thành phố C.

Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1975; Địa chỉ LK4-A7, đường chợ, Tổ 17, khu vực B1, phường L, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Ông Lê Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Phương T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Ông V, bà T thống nhất giải quyết 02 con chung như sau:

+ Cháu Lê Nguyễn Phương U (giới tính Nữ), sinh ngày 28/02/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Cháu Lê Nguyễn Phương T1 (giới tính Nữ), sinh ngày 29/6/2005, thỏa thuận giao cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phương T không phải cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Phương T không ai được quyền ngăn cản.

- Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND TP. C;
- VKSND Q. B;
- THADS Q. B;
- UBND P.A. (GCNĐKKH: 17 ngày 02/3/1998)
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quyên